

Số: 21/2024/QĐST-VHNGĐ

A Lưới, ngày 03 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị A Riêng K, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn B, xã QN, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh A Kiêng N, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn B, xã QN, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A Riêng K: Bà Cao Thị Thương - TGVPL của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A Kiêng N: Ông Trần Phước Hải - TGVPL của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 25 tháng 03 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A Riêng K và anh A Kiêng N đăng ký kết hôn số 44, ngày 17 tháng 06 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã N (Nay xã QN), huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị A Riêng K và anh A Kiêng N là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì chị A Riêng K và anh A Kiêng N về chung sống với nhau có hạnh phúc, hoà thuận một thời gian dài, chưa có vấn đề gì xảy ra mâu thuẫn lớn. Tuy nhiên sau này vợ chồng có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường ngày có bạo lực về mặt tinh thần đến mất tình cảm hạnh phúc gia đình, không ai

còn quan tâm đến nhau nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng thống nhất viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị A Riêng K và anh A Kiêng N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị K và anh N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị A Riêng K và anh A Kiêng N, là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: A Kiêng Hồng Q, sinh ngày 17/8/2009, chị K và anh N thỏa thuận với nhau về con chung, giao con chung A Kiêng Hồng Q cho mẹ đẻ là chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tính từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh A Kiêng N không cấp dưỡng hàng tháng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét đề cập.

[4] Về lệ phí: Chị K và anh N thỏa thuận, chị K chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị A Riêng K và anh A Kiêng N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: A Kiêng Hồng Q, sinh ngày 17/8/2009, chị K và anh N thỏa thuận với nhau về con chung, giao con chung A Kiêng Hồng Q cho mẹ đẻ là chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tính từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh A Kiêng N không cấp dưỡng hàng tháng tiền nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị K đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0002543 ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A Lưới. Chị K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm, không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND xã Quảng Nhâm;
- Người yêu cầu; TGVPL;
- Lưu hồ sơ, dán án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Nhàn